

Số: /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông
ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025,
định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của
giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối
với sinh viên sư phạm;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và
phổ thông ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025, định
hướng đến năm 2030;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án), với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ, giỏi chuyên môn nghiệp vụ, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, tâm huyết, chủ

động, sáng tạo, đủ năng lực tạo ra những chuyển biến tích cực, tiến bộ về chất lượng giáo dục trong điều kiện hội nhập sâu rộng giai đoạn 2021 - 2030.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đào tạo giáo viên:

+ Đào tạo nâng chuẩn giáo viên theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP: 720 giáo viên, trong đó:

Từ năm 2021 đến năm 2025: Đào tạo 432 giáo viên, đạt 60% (gồm đào tạo trung cấp lên đại học 179 giáo viên, đào tạo cao đẳng lên đại học 253 giáo viên). Ưu tiên đào tạo giáo viên công tác vùng dân tộc thiểu số.

Từ năm 2025 đến năm 2030: Đào tạo 288 giáo viên, đạt 40% (đào tạo cao đẳng lên đại học 288 giáo viên).

+ Đào tạo giáo viên trên chuẩn: Phần đầu đến năm 2030 có 75% đối với giáo viên cấp mầm non, 5% đối với giáo viên cấp tiểu học và trung học cơ sở, 17% đối với giáo viên cấp trung học phổ thông đạt trên chuẩn.

+ Đào tạo đại học văn bằng 2: 155 giáo viên.

+ Đào tạo sinh viên sư phạm theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP: 337 sinh viên, trong đó:

Từ năm 2021 đến năm 2025: 185 sinh viên, đạt 54,9% (gồm đào tạo cao đẳng 87 sinh viên, đào tạo đại học 98 sinh viên).

Từ năm 2025 đến năm 2030: 152 sinh viên, đạt 45,1% (gồm đào tạo cao đẳng 75 sinh viên, đào tạo đại học 77 sinh viên).

- Tuyển dụng giáo viên: dự kiến tuyển dụng 1.890 giáo viên, trong đó:

+ Từ năm 2021 đến năm 2025: Tuyển dụng 1.262 giáo viên, đạt 66,8% (gồm 600 giáo viên mầm non, 415 giáo viên tiểu học, 242 giáo viên trung học cơ sở và 05 giáo viên trung học phổ thông).

+ Từ năm 2025 đến năm 2030: Tuyển dụng 628 giáo viên, đạt 33,2% (gồm 192 giáo viên mầm non, 290 giáo viên tiểu học, 146 giáo viên trung học cơ sở).

- Bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018:

+ Từ năm 2021 đến năm 2025: 100% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên theo yêu cầu vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm; 100% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

+ Từ năm 2025 đến năm 2030: 100% cán bộ quản lý, giáo viên tiếp tục được bồi dưỡng thường xuyên theo yêu cầu vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về vai trò, tầm quan trọng của phát triển đội ngũ giáo viên trong phát triển nguồn nhân lực của tỉnh: Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông trong yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh; đặc biệt tuyên truyền đến đội ngũ nhà giáo về vai trò và vị trí nghề nghiệp, các yêu cầu trong công tác đổi mới giáo dục và đào tạo nhằm khuyến khích và hình thành ý thức tự học, học tập suốt đời, phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng tốt hơn công việc được giao.

b) Đổi mới công tác quản lý nhà nước về biên chế, tuyển dụng, sử dụng, đánh giá đội ngũ giáo viên: Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá về số lượng, chất lượng và cơ cấu của đội ngũ giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục gắn với sự phát triển về số lượng học sinh, quy mô mạng lưới trường lớp và yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Tổ chức điều động hợp lý nhằm giải quyết tình trạng thừa thiếu cục bộ giáo viên trên địa bàn toàn tỉnh; đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu dạy học phù hợp với tình hình địa phương. Triển khai kịp thời công tác tuyển dụng viên chức hàng năm, nhằm bố trí đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu dạy học; nghiên cứu chính sách thu hút giáo viên giỏi, có trình độ chuyên môn cao đến làm việc tại tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu về công tác quản lý thực hiện nghiêm túc việc bố trí sử dụng viên chức hiệu quả, việc đánh giá phân loại viên chức hàng năm, trên cơ sở đó có biện pháp bố trí, sắp xếp giáo viên ở các cơ sở giáo dục tinh gọn, hiệu quả, nâng cao năng lực đội ngũ...

c) Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Tiếp tục tham mưu, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp học theo hướng tinh gọn, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và quy mô phát triển giáo dục của địa phương; trong đó triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình số 53-CTr/TU ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Lập kế hoạch và từng bước thực hiện chuyển đổi một số trường từ công lập sang ngoài công lập ở những địa bàn có điều kiện thuận lợi nhằm huy động nguồn lực xã hội trong phát triển đội ngũ giáo viên trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy cơ chế tự chủ ở các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm ưu tiên nguồn lực cho việc hỗ trợ các hoạt động giáo

dục trong các trường công lập vùng khó khăn, tạo điều kiện hỗ trợ đội ngũ giáo viên phát huy năng lực.

d) Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên: Chú trọng đặt hàng đào tạo sinh viên từ nguồn học sinh, sinh viên tại các địa phương trong tỉnh, đặc biệt là học sinh người dân tộc thiểu số để tuyển dụng theo địa chỉ, đảm bảo sự ổn định đội ngũ giáo viên công tác lâu dài và chủ động nguồn tuyển đối với các bộ môn và địa bàn khó thu hút. Thực hiện có hiệu quả cơ chế lựa chọn cơ sở đào tạo; xác định hình thức đào tạo; giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo cho cơ sở đào tạo giáo viên được lựa chọn nhằm nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng giáo viên. Triển khai có hiệu quả chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo yêu cầu của vị trí việc làm. Phối hợp với các trường đại học, học viện được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao để bồi dưỡng hiệu quả 09 mô đun cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; phối hợp kịp thời, chặt chẽ với các nhà xuất bản có sách giáo khoa được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, tổ chức hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa đảm bảo chất lượng, tiến độ, đáp ứng nhu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh, trên địa bàn toàn tỉnh...

đ) Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ giáo viên phát huy năng lực và sáng tạo: Ưu tiên lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực thông qua chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học, các dự án thuộc vốn ODA, Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các dự án thuộc ngân sách địa phương ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, các thiết chế văn hóa thể dục - thể thao nhằm tạo điều kiện để giáo viên phát huy đổi mới sáng tạo.

3. Kinh phí thực hiện

a) Về kinh phí đào tạo

Tổng kinh phí dự chi giai đoạn 1 (2021 - 2025): 61.390 triệu đồng, trong đó:

- Đào tạo nâng chuẩn theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP: 21.382 triệu đồng (tính chi 70%: 14.967 triệu đồng, trung ương hỗ trợ 30%: 6.415 triệu đồng);

- Đào tạo sinh viên sư phạm theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP: 33.776 triệu đồng;

- Đào tạo đại học văn bằng 2 cho giáo viên: 6.232 triệu đồng.

Kinh phí thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật; ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương khi chưa cân đối được ngân sách để thực hiện nhiệm vụ này theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước.

Nguồn ngân sách ưu tiên đào tạo nâng chuẩn và hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm đào tạo theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP để chủ động nguồn tuyển ở các môn và vùng khó tuyển dụng giáo viên. Khuyến khích giáo viên chủ động học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

b) Về kinh phí bồi dưỡng (*bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018*)

- Tổng kinh phí thực hiện bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là 73.428 triệu đồng, trong đó:

+ Đối với cấp Tiểu học: 21.899 triệu đồng.

+ Đối với cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông: 51.529 triệu đồng.

- Nguồn kinh phí thực hiện gồm:

+ Nguồn trung ương và các chương trình, dự án: 23.428 triệu đồng.

+ Nguồn địa phương: 50.000 triệu đồng.

(Trong đó nguồn kinh phí tập trung tại tỉnh: 25.000 triệu đồng; các huyện, thành phố, đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: 25.000 triệu đồng).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Đề án đúng tiến độ và hiệu quả.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất cấp có thẩm quyền phân bổ chỉ tiêu biên chế đảm bảo về số lượng giáo viên đứng lớp tương ứng với quy mô phát triển trường lớp trên địa bàn tỉnh; đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới theo lộ trình, đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan trình cấp có thẩm quyền quyết định giao chỉ tiêu, bố trí kinh phí thực hiện Đề án hiệu quả.

- Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, đánh giá công tác tổ chức đào tạo nâng chuẩn, tuyển dụng, bố trí và sử dụng đối với viên chức ngành giáo dục hàng năm.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện việc đào tạo nâng chuẩn, trên chuẩn trình độ được đào tạo của giáo viên mầm non, phổ thông của Đề án phù hợp theo mục tiêu Đề án “Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan tổng hợp, cân đối và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí các nguồn vốn đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh và các chương trình, dự án khác để triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Đề án trong phạm vi khả năng ngân sách và theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí ngân sách cho các hoạt động của Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh xây dựng tin, bài, phóng sự chuyên đề, biểu dương những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông bằng nhiều hình thức, sáng tạo, tạo sự quan tâm, ủng hộ rộng rãi của xã hội đối với giáo dục phổ thông.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Ban hành văn bản chỉ đạo triển khai Đề án phù hợp với tình hình địa phương. Chủ trì phối hợp với các đơn vị đánh giá sơ kết, tổng kết định kỳ, kiểm tra giám sát việc triển khai Đề án trên phạm vi quản lý.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo nâng chuẩn giáo viên, đào tạo đại học văn bằng 2 cho giáo viên, đào tạo sinh viên sư phạm và kế hoạch bồi dưỡng để thực hiện tại địa phương, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chung của tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý bố trí giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch; có giải pháp điều động giáo viên, biên chế giáo viên nhằm phát huy đội ngũ, giải quyết tình trạng thừa thiếu cục bộ tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

- Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho giáo viên đi đào tạo nâng chuẩn, đào tạo văn bằng 2, sinh viên sư phạm đào tạo theo chỉ tiêu của các huyện, thành phố.

- Tổ chức tuyển dụng số sinh viên sư phạm hàng năm đối với số chỉ tiêu đăng ký đào tạo của địa phương theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP, từ nguồn sinh viên tự do (nếu còn nhu cầu) để bổ sung đội ngũ sau khi được cấp có thẩm quyền thống nhất.

7. Các cơ sở đào tạo: Các cơ sở đào tạo trong tỉnh, ngoài tỉnh được giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo nâng chuẩn giáo viên, sinh viên sư phạm, đại học văn bằng 2: Chuẩn bị tốt các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình để thực hiện đào tạo đạt kết quả theo mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án; đảm bảo chất lượng đào tạo và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo do đơn vị thực hiện khi được giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo.

8. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh: Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các đoàn viên, hội viên và Nhân dân về mục đích, yêu cầu trong xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai các nhiệm vụ của Đề án; quan tâm huy động, ủng hộ tạo điều kiện về vật chất và tinh thần để phát huy vai trò đội ngũ giáo viên trong phát triển giáo dục của tỉnh.

Điều 3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể CT-XH tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, Công TTĐT tỉnh, KGVX.THT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc